



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2022-2023

Môn: TOÁN HỌC

Bài 1: Cho $A = \frac{3\sqrt{x}-6}{x-2\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}} - \frac{1}{2-\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+1}$ với $x > 0, x \neq 1$.

- Tính B tại $x = 9$;
- Rút gọn biểu thức A ;
- Tìm các số nguyên x để $\sqrt{AB} < \frac{2}{3}$.

Bài 2: Cho $A = \frac{\sqrt{x}+1}{(\sqrt{x}-1)^2}$ và $B = \frac{1}{x-\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}-1}$ với $x > 0; x \neq 1$.

- Tính A khi $x = 25$;
- Rút gọn $P = \frac{B}{A}$;
- Tìm $x \in \mathbb{R}$ thỏa mãn: $81x^2 - 18x = P - 9\sqrt{x} + 4$.

Bài 3: Cho $A = \frac{\sqrt{x}+8}{x+7}$; $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{8\sqrt{x}+24}{x-9}$ với $x \geq 0, x \neq 9$

- Tính A với $x = 25$.
- Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}+8}{\sqrt{x}-3}$.
- Tìm giá trị nhỏ nhất của $P = \sqrt{\frac{B}{A}}$.

Bài 4: Lúc 6 giờ 30 sáng, một ca nô xuôi dòng từ A đến B dài 48 km. Khi đến B , ca nô nghỉ 30 phút sau đó lại ngược dòng từ B về đến A lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. Tìm vận tốc riêng của ca nô, biết vận tốc dòng nước là 3 km/h.

Bài 5: Một phân xưởng theo kế hoạch cần sản xuất 1100 sản phẩm trong một số ngày quy định. Do mỗi ngày phân xưởng đó vượt mức 5 sản phẩm nên phân xưởng đó đã hoàn thành kế hoạch sớm hơn thời gian quy định là 2 ngày. Hỏi theo kế hoạch thì mỗi ngày phân xưởng đó cần sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 6: Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi bằng 28 mét và độ dài đường chéo bằng 10 mét. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất đó theo đơn vị là mét.

Bài 7: Hai tổ công nhân cùng làm chung một công việc thì sau 4 ngày xong. Nếu mỗi tổ làm riêng thì tổ 1 làm xong việc nhanh hơn tổ 2 là 6 ngày. Hỏi mỗi tổ làm riêng thì bao lâu xong việc?

Bài 8: Giải các hệ phương trình sau:

a)
$$\begin{cases} 2x + y = 3 \\ 3x - y = 2 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} (x+1)(y-1) = xy + 4 \\ (2x-4)(y+1) = 2xy + 5 \end{cases}$$

$$c) \begin{cases} \frac{1}{x-2} + \frac{5}{2y-1} = 3 \\ \frac{3}{x-2} - \frac{1}{2y-1} = 1 \end{cases}$$

$$d) \begin{cases} 3\sqrt{x-1} - \sqrt{y+2} = 5 \\ \frac{1}{2}\sqrt{x-1} + 5\sqrt{y+2} = 6 \end{cases}$$

Bài 9: Cho phương trình: $x^2 - 2(m+1)x + 4m = 0$.

a) Chứng minh rằng: phương trình có nghiệm với mọi m .

b) Khi $m = 2$, không giải phương trình, hãy tính giá trị các biểu thức: $x_1^2 + x_2^2$, $\frac{1}{x_1} + \frac{1}{x_2}$, $x_1 - x_2$.

c) Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^3 + x_2^3 < 0$.

d) Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $x_1 - 2x_2 = -8$.

e) Tìm m để phương trình có hai nghiệm trái dấu.

g) Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt là các số dương.

h) Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt là các số âm.

i) Tìm một hệ thức giữa x_1, x_2 không phụ thuộc vào m .

Bài 10: Cho parabol $(P): y = -\frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng $d: y = -mx + m - \frac{1}{2}$.

a) Tìm m để (P) cắt d tại 2 điểm phân biệt A, B nằm ở 2 nhánh của (P) .

b) Tìm m để (P) cắt d tại hai điểm phân biệt A, B nằm ở bên phải trục tung sao cho $y_A + y_B = -5$.

c) Tìm m để (P) cắt d tại hai điểm phân biệt A, B sao cho tổng tung độ đạt giá trị lớn nhất.

d) với $m = 1$, viết phương trình đường thẳng d' biết d' song song với d và tiếp xúc với (P) .

Bài 11: Cho Parabol $(P): y = mx^2$ ($m \neq 0$) và đường thẳng $(d): y = 2x + m$.

a) Chứng minh rằng: (d) và (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt với mọi m .

b) Tìm m để khoảng cách 2 giao điểm của (d) và (P) bằng $\sqrt{30}$ đơn vị dài.

c) Tìm m để hai giao điểm A, B của (d) và (P) nằm phía dưới trục hoành và $x_A = -4x_B$.

Bài 12: Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn tâm O đường kính AB sao cho $AC < BC$, E là một điểm thuộc đoạn BC (E khác B và C). Tia AE cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai D . Kẻ EH vuông góc AB tại H .

a) Chứng minh tứ giác $ACEH$ là tứ giác nội tiếp.

b) Tia CH cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai F . Chứng minh $EH \parallel DF$.

c) Chứng minh: đường tròn ngoại tiếp tam giác OHC đi qua điểm D .

d) Gọi I và K lần lượt là hình chiếu vuông góc của điểm F trên các đường thẳng AC và BC . Chứng minh: AB, DF, IK cùng đi qua một điểm.

Bài 13: Cho đường tròn (O) , dây BC cố định, Trên cung lớn BC của (O) , lấy điểm A (A khác B, A khác C) sao cho $AB < AC$. Hai tiếp tuyến qua B và C của (O) cắt nhau tại E .

a) Chứng minh: Tứ giác $BOEC$ nội tiếp.

b) AE cắt (O) tại điểm thứ hai D (D khác A). Chứng minh: $EB^2 = ED.EA$

c) Gọi F là trung điểm của AD . Đường thẳng qua D và song song với EC cắt BC tại G . Chứng minh: GF song song với AC .

d) Trên tia đối của tia AB lấy điểm H sao cho $AH = AC$. Chứng minh: Khi điểm A thay đổi trên cung lớn BC thì điểm H di động trên một đường tròn cố định.

Bài 14: Cho đường tròn (O) đường kính $AB = 2R$. Lấy điểm C trên (O) sao cho $AC = R$ và điểm M bất kỳ trên cung nhỏ BC (M không trùng B, C). Gọi H là giao điểm của AM và BC . Đường thẳng AC cắt đường thẳng BM tại D .

- Chứng minh 4 điểm C, D, M, H thuộc một đường tròn.
- DH cắt AB tại K . Chứng minh DK vuông góc AB .
- Chứng minh góc $CKM =$ góc COM và tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác CKM nằm trên đường trung trực OC .
- Kẻ phân giác góc AMB cắt AB tại P . Tìm vị trí M thỏa mãn đề bài để $\frac{MP}{MA + MB}$ đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài 15: Trong mỗi câu sau, tính với $\pi = 3,14$.

- Tính chiều cao, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình trụ có bán kính đáy 2 cm và thể tích $24\pi \text{ cm}^3$.
- Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình nón có chiều cao 10 cm và thể tích $360\pi \text{ cm}^3$.
- Tính thể tích hình cầu có diện tích mặt cầu là $256\pi \text{ cm}^2$.
- Cho một bồn nước hình trụ có bán kính đáy 0,4 m và chiều cao là 2 m. Hỏi bồn nước có thể đựng được bao nhiêu mét khối nước.
- Trong xưởng sản xuất có một bể trộn hình nón có đường kính đáy là 1 m và chiều cao 0,8 m. Tính thể tích bể trộn đó.
- Người ta làm một quả bóng trang trí hình cầu có đường kính là 3 m để đặt ở quảng trường. Hãy tính thể tích quả bóng hình cầu đó.



I-TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Máy biến thế dùng để:

- Giữ hiệu điện thế không đổi.
- Giữ cường độ dòng điện không đổi.
- Tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.
- Tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

Câu 2: Một máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là 125 vòng và 600 vòng. Sử dụng máy biến thế này:

- Chỉ làm tăng hiệu điện thế.
- Chỉ làm giảm hiệu điện thế.
- Có thể làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.
- Có thể đồng thời làm tăng và giảm hiệu điện thế.

Câu 3: Một máy biến thế dùng để hạ hiệu điện thế từ 500000V xuống còn 2500V. Hỏi cuộn dây thứ cấp có bao nhiêu vòng. Biết cuộn dây sơ cấp có 100000 vòng. Chọn kết quả đúng:

- 500 vòng
- 2500 vòng
- 12500 vòng
- 20000 vòng

Câu 4: Máy biến áp có số vòng dây cuộn thứ cấp gấp 4 lần số vòng dây cuộn sơ cấp có thể:

- Giảm điện thế được 4 lần
- Tăng hiệu điện thế gấp 8 lần
- Giảm điện thế được 8 lần
- Tăng hiệu điện thế gấp 4 lần

Câu 5: Cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế xoay chiều có số vòng dây tương ứng là $n_1 = 4n_2$. Hiệu điện thế cuộn sơ cấp là 220V, khi đó hiệu điện thế cuộn thứ cấp là:

- 880V
- 440V
- 55V
- 110V

Câu 6: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng thì đường pháp tuyến có đặc điểm nào sau đây:

- Là đường thẳng bất kỳ đi qua điểm tới.
- Đi qua điểm tới mà không vuông góc với mặt phân cách giữa hai môi trường.
- Vuông góc với mặt phân cách giữa hai môi trường và đi qua điểm tới.
- Là đường thẳng trùng với mặt phân cách giữa hai môi trường.

Câu 7: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới là góc nào sau đây?

- A. Là góc tạo bởi tia khúc xạ và đường pháp tuyến.
- B. Là góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến.
- C. Là góc tạo bởi tia tới và mặt phân cách giữa hai môi trường.
- D. Là góc tạo bởi tia khúc xạ và mặt phân cách giữa hai môi trường.

Câu 8: Khi một tia sáng truyền từ nước ra ngoài không khí với góc tới bằng 30° thì góc khúc xạ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Góc khúc xạ lớn hơn hoặc bằng 30° .
- B. Góc khúc xạ nhỏ hơn 30° .
- C. Góc khúc xạ nhỏ hơn hoặc bằng 30° .
- D. Góc khúc xạ lớn hơn 30° .

Câu 9: Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. đi qua tiêu điểm.
- B. truyền thẳng theo phương của tia tới.
- C. song song với trục chính
- D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 10: Khi tia sáng truyền từ nước sang không khí thì:

- A. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.
- B. Tia khúc xạ không nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
- C. Tia khúc xạ không nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.
- D. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng tới, góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

Câu 11: Thấu kính hội tụ **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tia sáng tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló tiếp tục truyền thẳng theo hướng của tia tới.
- B. Thấu kính hội tụ có phần giữa dày hơn phần rìa.
- C. Chùm tia sáng tới song song với trục chính qua thấu kính hội tụ cho chùm tia ló loe rộng ra.
- D. Thấu kính hội tụ có khả năng hội tụ ánh sáng.

Câu 12: Một thấu kính hội tụ có khoảng cách giữa hai tiêu điểm là 40cm thì thấu kính đó có tiêu cự bằng:

- A. 30cm. B. 40cm. C. 10cm. D. 20cm.

Câu 13: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B'; ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính. Ảnh A'B':

- A. Là ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.
- B. Là ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
- C. Là ảnh thật, ngược chiều, nhỏ hơn vật.
- D. Là ảnh thật, ngược chiều, lớn hơn vật.

Câu 14: Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính và cách thấu kính hội tụ có tiêu cự $f=10\text{cm}$ một khoảng $d=20\text{cm}$. Vật AB cao 5cm. Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh là:

- A. 15cm và 25cm. B. 1,5cm và 25cm. C. 20 cm và 5 cm D. 15cm và 2,5cm

Câu 15: Khi đặt vật trước thấu kính hội tụ ở khoảng cách $d < f$ thì thấu kính cho ảnh có đặc điểm:

- A. Ảnh ảo ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.
- B. Ảnh ảo cùng chiều với vật và lớn hơn vật.
- C. Ảnh ảo cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật.
- D. Ảnh ảo ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

Câu 16: Một vật sáng đặt trước thấu kính phân kỳ sẽ cho ảnh như thế nào?

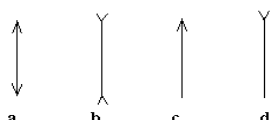
- A. Ảnh ảo, ngược chiều, nhỏ hơn vật.
- B. Ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.
- C. Ảnh thật, cùng chiều, lớn hơn vật.
- D. Ảnh thật, ngược chiều, nhỏ hơn vật.

Câu 17: Khi đặt trang sách trước một thấu kính phân kỳ thì

- A. ảnh của dòng chữ nhỏ hơn dòng chữ thật trên trang sách.
- B. ảnh của dòng chữ bằng dòng chữ thật trên trang sách.
- C. ảnh của dòng chữ lớn hơn dòng chữ thật trên trang sách.
- D. không quan sát được ảnh của dòng chữ trên trang sách.

Câu 18: Kí hiệu thấu kính phân kì được vẽ như

- A. hình a.
- B. hình b.
- C. hình c.
- D. hình d.



Câu 19: Tia sáng qua

- A. tia tới song song
- B. tia tới bất kì qua quang tâm của thấu kính.
- C. tia tới qua tiêu điểm của thấu kính.
- D. tia tới có hướng qua tiêu điểm (khác phía với tia tới so với thấu kính) của thấu kính.

thấu kính phân kì **không** bị đổi hướng là trục chính thấu kính.

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây là **không** phù hợp với thấu kính phân kỳ?

- A. có phần rìa mỏng hơn ở giữa.
- B. làm bằng chất liệu trong suốt
- C. có thể có một mặt phẳng còn mặt kia là mặt cầu lõm.
- D. có thể hai mặt của thấu kính đều có dạng hai mặt cầu lõm.

Câu 21: Khi nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. Thể thủy tinh của mắt. B. Võng mạc của mắt. C. Con ngươi của mắt. D. Lòng đen của mắt.

Câu 22: Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như

- A. Gương cầu lõm. B. Gương cầu lồi. C. Thấu kính hội tụ. D. Thấu kính phân kỳ.

Câu 23: Mắt tốt khi nhìn vật ở xa mà mắt không phải điều tiết thì ảnh của vật ở

- A. Trước màng lưới của mắt. B. Trên màng lưới của mắt.
- C. Sau màng lưới của mắt. D. Trước tiêu điểm của thể thủy tinh của mắt.

Câu 24: Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách

- A. Thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.
- B. Thay đổi đường kính của con ngươi
- C. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.
- D. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.

Câu 25 : Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.
- B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.
- C. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
- D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

Câu 26: Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Khi nhìn vật ở xa thì tiêu cự của thể thủy tinh mắt lớn nhất.
- B. Khi nhìn vật ở xa vô cực mắt phải điều tiết tối đa.
- C. Khoảng cách nhìn rõ ngắn nhất của mắt thay đổi theo độ tuổi.
- D. Mắt tốt, khi quan sát mà không phải điều tiết thì tiêu điểm của thể thủy tinh nằm trên màng lưới.

Câu 27: Mắt người có thể nhìn rõ một vật khi vật đó nằm trong khoảng

- A. từ điểm cực cận đến mắt. B. từ điểm cực viễn đến vô cực.
- C. từ điểm cực cận đến điểm cực viễn. D. từ điểm cực viễn đến mắt.

Câu 28: Biểu hiện của mắt cận là

- A. chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.
- B. chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.
- C. nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
- D. không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

Câu 29: Biểu hiện của mắt lão là

- A. chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.
- B. chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.
- C. nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
- D. không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

Câu 30: Kính cận thích hợp là kính phân kỳ có tiêu điểm F

- A. trùng với điểm cực cận của mắt.
- B. trùng với điểm cực viễn của mắt.
- C. nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt.
- D. nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt.

Câu 31: Để khắc phục tật cận thị, ta cần đeo loại kính có tính chất như

- A. kính phân kì. B. kính hội tụ. C. kính lão. D. kính râm (kính mát).

Câu 32: Để khắc phục tật mắt lão, ta cần đeo loại kính có tính chất như

- A. kính phân kì. B. kính hội tụ. C. kính mát. D. kính râm.

Câu 33: Có thể dùng kính lúp để quan sát

- A. Trận bóng đá trên sân vận động. B. Một con vi trùng.
- C. Các chi tiết máy của đồng hồ đeo tay. D. Kích thước của nguyên tử.

Câu 34: Trong các kính lúp sau, kính lúp nào khi dùng để quan sát một vật sẽ cho ảnh lớn nhất?

- A. Kính lúp có số bội giác $G = 5$. B. Kính lúp có số bội giác $G = 5,5$.
C. Kính lúp có số bội giác $G = 6$. D. Kính lúp có số bội giác $G = 4$.

Câu 35: Số bội giác và tiêu cự (đo bằng đơn vị xentimet) của một kính lúp có hệ thức:

- A. $G = 25 \cdot f$. B. $G = \frac{25}{f}$. C. $G = 25 + f$. D. $G = 25 - f$ **Câu**

36: Số ghi trên vành của một kính lúp là $5x$. Tiêu cự kính lúp có giá trị là

- A. $f = 5m$. B. $f = 5cm$. C. $f = 5mm$. D. $f = 5dm$.

II-TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày cấu tạo, sự điều tiết, các đặc điểm và các khoảng cách đặc biệt của mắt người? Vẽ hình minh họa.

Câu 2: Nêu đặc điểm của mắt cận, mắt lão và cách sửa?

Câu 3: Cho một thấu kính hội tụ có tiêu cự 20 cm. Đặt một vật sáng AB cao 2 cm vuông góc với trục chính, cách thấu kính một khoảng 15 cm.

a/ Vẽ hình minh họa.

b/ Tính chiều cao của ảnh A'B' và khoảng cách từ ảnh đến quang tâm của thấu kính.

Câu 4: Đặt một vật AB dạng mũi tên cao 1cm vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ, cách thấu kính 3cm. Thấu kính có tiêu cự 2cm

a. Hãy vẽ ảnh A'B' của vật AB qua thấu kính và nhận xét tính chất của ảnh.

b. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và độ cao của ảnh.

Câu 5: Cho vật sáng AB cao 5cm đặt vuông góc với trục chính của Thấu kính phân kỳ có tiêu cự 15 cm, Điểm A nằm trên trục chính và cách thấu kính là 30cm.

- Hãy dựng ảnh A'B' của AB qua thấu kính theo đúng tỉ lệ.
- Ảnh A'B' có đặc điểm gì?
- Tính khoảng cách từ ảnh tới thấu kính và chiều cao của ảnh.

Môn: HÓA HỌC

A. LÝ THUYẾT

- Tính chất hóa học của Metan, Etilen, Axetilen, Rượu Etylic, Axit axetic, Chất béo, Glucozo?
- Mối liên hệ giữa Etilen, Rượu etylic và Axit axetic?
- Ứng dụng của Etilen, Axetilen, Benzen, Rượu etylic, Axit axetic, Chất béo và Glucozo?

B. BÀI TẬP

Câu 1: Những chất nào sau đây đều là hidrocarbon:

- A. $FeCl_2$, C_2H_6O , CH_4 , $NaHCO_3$. B. C_2H_6O , CH_4 , HNO_3 , C_2H_6 .
C. CH_4 , C_2H_4 , C_3H_8 , C_2H_6 . D. CH_4 , HNO_3 , C_2H_2 , C_2H_6 .

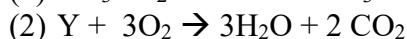
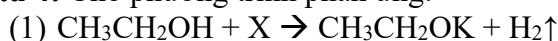
Câu 2: Khí C_2H_2 có lẫn khí CO_2 , SO_2 và hơi nước. Để thu được axetilen tinh khiết có thể lần lượt dùng những hóa chất nào sau đây:

- A. NaOH, nước biển. B. Dung dịch Br_2 , dung dịch H_2SO_4 đặc.
C. H_2SO_4 đặc, dung dịch NaOH. D. H_2SO_4 đặc.

Câu 3: Số công thức cấu tạo có thể ứng với công thức phân tử C_3H_6 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4: Cho phương trình phản ứng:



X, Y lần lượt là:

- A. K, C_2H_5OH B. CH_4 , H_2O
C. KCl, H_2 D. CO_2 , H_2

Câu 5: Trong 450ml dung dịch rượu etylic có 90ml rượu etylic. Tính độ rượu?

- A. 25° B. 10°
C. 30° D. 20°

Câu 6: Hòa tan hoàn toàn 32,5 gam Zn trong 200 g dung dịch CH_3COOH a%, vừa đủ. Giá trị của a là:

- A. 15 % C. 45 %
B. 30 % D. 60 %

Câu 7: Dẫn từ từ 4,48 lít (ở điều kiện tiêu chuẩn) hỗn hợp X gồm CH_4 , C_2H_4 qua dung dịch Brom dư, thấy khối lượng Brom phản ứng là 16 gam. Thành phần phần trăm về thể tích của CH_4 , C_2H_4 trong hỗn hợp X là: :

- A. 25% và 75%
B. 75% và 25%
C. 50 % và 50%
D. 40 % và 60%

Câu 8: Có ba dung dịch: rượu etylic, axit axetic, glucozơ. Để phân biệt ba dung dịch trên cần dùng:

- A. Quỳ tím, Ag_2O trong dung dịch Amoniac
B. NaOH , Ag_2O trong dung dịch Amoniac
C. Zn , NaOH
D. NaOH , quỳ tím.

Câu 9 : Axit axetic có tính chất axit vì trong phân tử có:

- A. Hai nguyên tử oxi
B. Có nhóm $-\text{OH}$
C. Có một nguyên tử oxi và một nhóm $-\text{OH}$
D. Có nhóm $-\text{COOH}$

Câu 10: Điền chất còn thiếu vào phương trình hoá học sau:



- A. CH_4
B. CH_3
C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
D. CH_3OH

Câu 11: Sản phẩm thu được khi cho một axit tác dụng với một rượu gọi là:

- A. ete
B. este
C. etyl
D. etylic

Câu 12: Axit axetic có thể điều chế từ chất nào dưới đây?

- A. Etilen
B. Metan
C. Rượu etylic
D. Glucozơ

Câu 13: Trong phân tử metan có

- A. 4 liên kết đơn
B. 4 liên kết đơn, một liên kết đôi
C. 2 liên kết đơn, một liên kết ba
D. 1 liên kết đôi

Câu 14: Phản ứng là phản ứng đặc trưng của các phân tử có liên kết đôi, liên kết ba:

- A. thế
B. cộng
C. oxi hoá – khử .
D. phân huỷ

Câu 15: Để phân biệt 2 dung dịch sau: Tinh bột và xenlulozơ, ta dùng:

- A. Quỳ tím
B. Dung dịch iốt
C. Glucozo
D. NaCl

Câu 16: Có hai mảnh lụa bề ngoài giống nhau: Một được dệt bằng sợi tơ tằm và một được dệt bằng sợi chế tạo từ gỗ bạch đàn. Cho biết cách đơn giản để phân biệt chúng?

- A. Đốt
B. Giặt
C. Cắt
D. Xé

Câu 17: khi nấu canh cua, “gạch” cua xuất hiện dần từng mảng trong quá trình đun, thể hiện tính chất hóa học nào của protein?

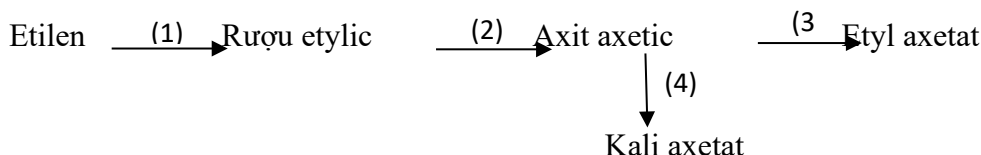
- A. Phản ứng thủy phân
B. Sự phân hủy bởi nhiệt
C. Sự đông tụ
D. Tính chất khác

Câu 18: Hợp chất hữu cơ và hợp chất vô cơ khác nhau ở điểm nào?

- A. Hợp chất hữu cơ kém bền nhiệt hơn hợp chất vô cơ.
B. Hợp chất hữu cơ thường chứa C, H và có thể có O, Cl, S, ...
C. Hợp chất hữu cơ có số lượng nhiều hơn hợp chất vô cơ.
D. Các đặc điểm trên đều đúng.

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Viết các phương trình hóa học biểu diễn chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện nếu có)



Câu 2: Hãy nêu phương pháp hóa học để phân biệt các chất lỏng:

Rượu etylic, axit axetic, glucozo

Câu 3. Cho 6,72 lít hỗn hợp khí CH_4 và C_2H_2 đi qua dung dịch Br_2 dư thấy có 32g Br_2 tham gia phản ứng (Biết các thể tích khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn)

- a. Viết phương trình phản ứng xảy ra.
b. Tính thể tích mỗi khí trong hỗn hợp.
c. Nếu đốt cháy V thể tích khí metan trên thì thể tích khí O_2 cần dùng bao nhiêu?

Câu 4. Đốt cháy hoàn toàn 9,2 gam một hợp chất hữu cơ A thu được 8,96 lít khí CO_2 ở đktc và 10,8 gam nước. Xác định công thức phân tử của A biết phân tử khối của A gấp 2 lần nguyên tử khối của Na?

Môn: SINH HỌC

Các câu hỏi tự luận

1. Trình bày và nêu ví dụ về những mối quan hệ có thể tồn tại giữa những sinh vật cùng loài? Trong đó, dạng mối quan hệ nào là chủ yếu?
2. Ý nghĩa của mối quan hệ cạnh tranh cùng loài là gì?
3. Trình bày và nêu ví dụ cho những mối quan hệ có thể tồn tại giữa những sinh vật khác loài? Trong tự nhiên, chúng ta thường thấy biểu hiện của nhóm mối quan hệ nào hơn? Vì sao?
4. So sánh mối quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác và mối quan hệ kí sinh.
5. So sánh mối quan hệ cộng sinh và mối quan hệ hội sinh.
6. Có những đặc trưng nào chỉ tồn tại ở quần thể người mà không có ở quần thể của những đối tượng sinh vật khác?
7. Thế nào là quần xã sinh vật? Lấy ví dụ.
8. Trong quần xã có những đặc trưng gì? Lấy ví dụ?
9. Theo em, giữa quần xã rừng mưa nhiệt đới và quần xã sa mạc, quần xã nào có tính ổn định cao hơn? Vì sao?
10. Vì sao cần bảo tồn các loài động vật quý hiếm?
11. Thế nào là một hệ sinh thái?
12. Lấy ví dụ về chuỗi thức ăn của hệ sinh thái trên cạn. Những sinh vật nào có thể mở đầu chuỗi thức ăn?
13. So sánh độ phức tạp của chuỗi thức ăn ở quần xã rừng mưa nhiệt đới và quần xã sa mạc.
14. Trong lịch sử, con người đã có những tác động gì tới môi trường tự nhiên (Trái Đất,...)?
15. Nêu các tác nhân có thể gây ô nhiễm môi trường. Lấy ví dụ.
16. Con người đóng vai trò gì đối với tình trạng ô nhiễm môi trường trên Trái Đất?
17. Dựa vào đặc điểm tồn tại, tài nguyên thiên nhiên được phân loại thành những dạng nào? Em hãy lấy ví dụ cho mỗi loại.

Môn: NGỮ VĂN

A. Kiến thức cơ bản:

I. Văn học:

1. Văn học trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương
- Hoàng Lê nhất thống chí
- Truyện Kiều:
 - + Chị em Thúy Kiều
 - + Kiều ở lầu Ngưng Bích

2. Văn học hiện đại:

- Đồng chí
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính
- Đoàn thuyền đánh cá
- Bếp lửa
- Làng
- Lặng lẽ Sa Pa
- Chiếc lược Ngà
- Mùa xuân nho nhỏ
- Viếng lăng Bác
- Nói với con
- Sang thu

- Những ngôi sao xa xôi
- Yêu cầu:
- Học thuộc các văn bản thơ trữ tình, tóm tắt được nội dung chính các văn bản truyện.
- Nắm được những kiến thức cơ bản về tác phẩm: Tác giả, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, chủ đề, ý nghĩa nhan đề, mạch cảm xúc, tình huống truyện, ngôi kể.....
- Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- Có kĩ năng phân tích các chi tiết, nhân vật, hình tượng văn học

II. Tiếng Việt

- Các phương châm hội thoại
- Các biện pháp tu từ
- Từ và cấu tạo từ tiếng Việt, nghĩa của từ, các từ loại.
- Các kiểu câu đã học
- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
- Các phép liên kết
- Khởi ngữ
- Các thành phần biệt lập
- Yêu cầu:
- Nêu khái niệm, đặc điểm và ví dụ.
- Có kĩ năng nhận biết và vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích chi tiết, hình ảnh trong các tác phẩm văn học.
- Có kĩ năng sử dụng từ ngữ, đặt câu theo yêu cầu khi viết văn.

III. Tập làm văn:

- Ôn lại kiến thức nghị luận về một đoạn thơ/bài thơ; nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện
- Viết đoạn văn nghị luận văn học theo các cách lập luận đã học (diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp)
- Viết đoạn văn nghị luận xã hội

B. Đề ôn tập

*Đề 1:

- **Phần I (6,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :**

Nửa tiếng đồng hồ sau, chị Thao chui vào hang. Bình thần, mệt lả và cúi kính, chị không nhìn tôi: “Hơn nghìn khối!”, rồi ngồi xuống, uống nước trong bi đông. Nước nhỏ từ cằm xuống áo, liên tiếp như những giọt mưa. Tôi quay điện về đơn vị. Đại đội trưởng bảo:

- Thế à, cảm ơn các bạn!

Đại đội trưởng rất hay dùng những từ ngữ tế nhị như “cảm ơn”, “xin lỗi”, “chúc may mắn”. Anh trẻ, người gầy, hay đau khớp, hay làm ca dao cho báo tường. Nhà đâu như cuối phố Lò Đúc.

Nho vừa tắm ở cuối suối lên. Khúc suối đó cũng hay có bom nổ chậm. Cừ quần áo ướt, Nho ngồi đòi ăn kẹo. Tôi móc trong túi, may còn hai cái kẹo chanh, dính đầy cát, chảy nước.

(Trích: *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập hai)

1. Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” được kể theo ngôi thứ mấy? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì? (1,5 điểm)

2. Chỉ ra nghĩa tường minh và hàm ý trong câu nói của chị Thao: “Hơn nghìn khối!” (1 điểm)

3. Viết đoạn văn t-p-h có độ dài khoảng 12 câu có sử dụng ít nhất một thành phần biệt lập và một phép liên kết (gạch chân và chú thích) để làm rõ câu chủ đề sau: *Bên cạnh những nét chung, ở mỗi người còn có những nét riêng làm nên cá tính của từng nhân vật khiến cho bức tranh ba cô gái mở đường thêm sinh động, cụ thể, khó quên.* (3,5 điểm)

4. Hãy kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng sử dụng ngôi kể giống với văn bản “*Những ngôi sao xa xôi*”. Cho biết tên tác giả. (0,5 điểm)

Phần II (3,5 điểm): Đọc phần văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi:

“Xem người ta kìa!” - đó là câu mẹ tôi thường thốt lên mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó. Cùng với câu này, mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”, “Có ai như thế không?”, “Có ai làm như vậy không?”, “Ai đời lại thế?”, ... Tôi là đứa trẻ được dạy nhiều về hiếu thuận, tôi đã cố sức vâng lời để mẹ vui lòng. Nhưng mỗi lần như vậy, thật sự tôi không thấy thoải mái chút nào.

(Trích văn bản *Xem người ta kìa!* - Lạc Thanh, Sách Ngữ Văn 6, tập II)



- Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn bản trên. (0,5 điểm)
- Mỗi khi không hài lòng với con về một điều gì đó, mẹ thường thốt lên câu “Xem người ta kia!”. Theo em mỗi khi nói như vậy người mẹ mong muốn ở con điều gì và điều đó có chính đáng không ? Vì sao? (1,0 điểm)
- Để không biến mình thành một bản sao thì mỗi người cần tạo được sự khác biệt của riêng mình. Hãy viết một bài luận khoảng 1 trang giấy thi bày tỏ suy nghĩ về ý kiến sau : *Ai cũng cần có sự khác biệt riêng của mình.* (2,0 điểm)

*** Đề 02:**

Phần I (6 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Phạm Tiến Duật, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”)

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. (1 điểm)

Từ “đắng” trong dòng thơ in đậm được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Hãy giải thích nghĩa của từ này trong văn cảnh. (1 điểm)

Câu 2: Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên (0.5 điểm)

Câu 3: Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (12 câu) phân tích vẻ đẹp của người lính lái xe được khắc hoạ qua đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động, một phép thế (gạch chân và ghi chú câu bị động và các từ ngữ dùng làm phép thế). (3.5 điểm)

Phần II (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) *Sự bền bỉ là niềm đam mê, là tính kiên trì với những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là sức chịu đựng. Bền bỉ là gắn bó với công việc, không phải tính theo tuần, tháng, mà là năm. Bền bỉ là làm việc chăm chỉ để biến tương lai trở thành sự thật. Bền bỉ là sống một cuộc đời gioongs như một cuộc chạy marathon, chứ không phải là chạy nước rút.*

(2) *Điều mà tôi biết chắc chắn là tài năng không giúp bạn thành người bền bỉ. Dữ liệu của chúng tôi cho thấy rất rõ có nhiều cá. Nhân tài năng không đủ kiên trì thực hiện những cam kết của mình. Thực tế, theo dữ liệu của chúng tôi, tính bền bỉ thường không liên quan hoặc thậm chí trái ngược với mức độ tài năng.* (Trích “Chìa khoá của thành công”, Angela Lee Duckworth)

Câu 1: Gọi tên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong đoạn văn (1). (1 điểm)

Câu 2: Có phải tính bền bỉ thường không liên quan hoặc thậm chí trái ngược với mức độ tài năng như tác giả đoạn trích đã nêu không? Vì sao? (1 điểm)

Câu 3: Theo em sự bền bỉ có ý nghĩa như thế nào trong học tập? Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng một đoạn văn (2/3 trang giấy thi). (2 điểm)

• Đề 3:

Phần I: (7,0 điểm)

Trong văn bản "*Những ngôi sao xa xôi*", kể về một lần phá bom của Phương Định, tác giả Lê Minh Khuê viết:

(...) "Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới."

(Trích *Ngữ văn 9, tập II*, trang 117, NXB Giáo dục)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời của văn bản "*Những ngôi sao xa xôi*". (0,5 điểm)

2. Hãy ghi lại một câu văn có sử dụng thành phần biệt lập trong đoạn trích trên và gọi tên thành phần biệt lập đó. (1,0 điểm).

3. Phá bom là nhiệm vụ nguy hiểm của Phương Định và đồng đội. Theo em, điều gì khiến các nhân vật hoàn thành được nhiệm vụ đó? (1,0 điểm).

4. Liệt kê những câu trần thuật ngắn và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng. (1,0 điểm).

5. Em hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp (khoảng 12 câu) phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Phương Định trong một lần phá bom. Trong đoạn có sử dụng hợp lý một câu trần thuật đơn có từ "là" và một phép thế (gạch chân và chú thích rõ). (3,5 điểm)

Phần II (3.5 điểm)

Đọc phần trích sau đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân. Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng. Đừng để bản thân sống bằng sự may rủi, hãy sống bằng những lựa chọn của chính bạn. Thay vì luôn đổ lỗi bản thân thì tại sao bạn không thay đổi? Đừng để những quyết định của bạn nằm trên miệng lưỡi của người khác.

Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học. Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ. Năng khiếu có thể là tự nhiên nhưng các kỹ năng chỉ có thể được phát triển bởi từng giờ, từng ngày tập luyện.

Đây là cuộc đời của bạn, và chỉ duy nhất của bạn. Người khác có thể cùng đi với bạn, nhưng không ai có thể đi thay nó cho bạn.

(Theo Tùng Khuê - CareerLink.vn từ “Mười lời khuyên hữu ích cho bản thân”)

1. Ghi lại một câu cầu khiến và cho biết người viết sử dụng liên tiếp các câu cầu khiến trong đoạn văn nhằm mục đích gì? (0.5 điểm)

2. Cũng theo người viết việc “*bạn không học giỏi toán*” hay “*bạn không biết làm thơ*” có phải là do không có năng khiếu hay do điều gì? (0.5 điểm)

3. Từ nội dung đoạn trích cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) để làm sáng tỏ nhận định: *Chuyện ta cần làm trong đời không phải vượt lên trên người khác mà là vượt lên trên chính bản thân mình.* (2.0 điểm)

• Đề 04 :

PHẦN I (6.5 điểm). Viết về những người lính lái xe Trường Sơn, Phạm Tiến Duật có những câu thơ:

*Không có kính ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*

*Không có kính ừ thì ướt áo
Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời
Chưa cần rửa, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi*

(Theo *Ngữ văn 9 - tập Hai*, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1 (1,5 điểm). Những câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Trình bày ngắn gọn ý nghĩa nhan đề bài thơ.

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong hai khổ thơ trên.

Câu 3 (4,0 điểm). Cụm từ “*không có kính*” xuất hiện một lần nữa trong khổ cuối của bài thơ. Chép chính xác khổ thơ ấy.

Bằng một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách lập luận diễn dịch, trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của người lính trong khổ thơ vừa chép. Trong đoạn sử dụng hợp lý một câu phủ định và phép nối để liên kết (*Chỉ rõ câu phủ định và từ ngữ liên kết*).

PHẦN II (3,5 điểm). Đọc văn bản sau:

Ta hỏi một con chim: Ngươi cần gì? Chim trả lời: Ta cần bay.

Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành một con gà bẻ bồng tội nghiệp và vô dụng.

Ta hỏi một dòng sông: Ngươi cần gì? Sông trả lời: Ta cần chảy.

Một dòng sông không chảy thì chỉ là một vũng nước, khô cạn dần và biến mất.

Ta hỏi một con tàu: Ngươi cần gì? Con tàu trả lời: Ta cần được ra khơi.

Một con tàu không ra khơi, nó chỉ là một vật biết nổi trên mặt nước và sẽ chìm dần theo thời gian.

Ta hỏi một con người: Ngươi cần gì? Con người trả lời: Ta cần được lao động trong sáng tạo.

(Trích *Những câu hỏi không lãng mạn*, Nguyễn Quang Thiều)

Câu 1 (0,5 điểm). Về ý nghĩa, câu trả lời của các nhân vật trong bài thơ trên có điểm gì chung?

Câu 2 (1,0 điểm). Bài thơ trên có sử dụng hình thức ngôn ngữ nào? Tìm một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có cách sử dụng hình thức ngôn ngữ tương tự. Ghi rõ tên tác giả bài thơ ấy.

Câu 3 (2,0 điểm). Với độ dài không quá 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về câu trả lời của con người: “*Ta cần được lao động trong sáng tạo.*”

----- Hết -----

Môn: LỊCH SỬ

I. Trắc nghiệm

HS ôn bài 24, 25, 26

II. Tự luận

Câu 1: Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tám 1945

Câu 2: Em hãy nêu tình hình nước ta sau cách mạng Tháng Tám?

Câu 3: Nội dung ý nghĩa đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)

Môn: ĐỊA LÍ

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào không nằm ở vùng Đông Nam Bộ?

A. Thủ Dầu Một.

B. Vũng Tàu.

C. Biên Hòa.

D. Cần Thơ

Câu 2: Dạng địa hình nào sau đây ở vùng ven biển rất thuận lợi cho xây dựng các cảng biển?

A. Các bờ biển mài mòn

B. Vịnh cửa sông

C. Các vũng, vịnh nước sâu.

D. Nhiều bãi ngập triều.

Câu 3: Ngành chăn nuôi ở Đông Nam Bộ được chú trọng phát triển theo hướng nào?

A. chăn nuôi quảng canh.

B. hình thức V.A.C

C. phương pháp chăn nuôi công nghiệp

D. theo hình thức hộ gia đình.

Câu 4: Ngành công nghiệp nào ở Đông Nam Bộ đòi hỏi kĩ thuật cao?

A. luyện kim, cơ khí.

B. hàng may mặc, hóa chất.

C. cơ khí, điện tử.

D. khai thác nhiên liệu.

Câu 5: Những ngành công nghiệp nào ở Đông Nam Bộ sử dụng tài nguyên có sẵn?

A. khai thác nhiên liệu, điện.

B. hàng may mặc, hóa chất.

C. luyện kim, cơ khí.

D. công nghệ cao, cơ khí.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây đúng với điều kiện sinh thái nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?

A. có dải phù sa ngọt, các vùng đất phèn, đất mặn lớn.

B. đồng bằng châu thổ có nhiều ô trũng, có mùa đông lạnh.

C. có đất badan và có đất xám phù sa cổ rộng lớn, thiếu nước mùa khô.

- D. các cao nguyên badan rộng lớn, khí hậu phân hai mùa mưa, khô rõ rệt.
- Câu 7:** Khó khăn nào không phải là chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền. B. bão và áp thấp nhiệt đới.
C. thiếu nước trong mùa khô. D. phần lớn diện tích là đất mặn và đất phèn.
- Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết huyện đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây ?
- A. Đồng Tháp. B. Kiên Giang. C. Long An. D. Bạc Liêu.
- Câu 9:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 25. Các vườn quốc gia nào thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Tràm Chim, Đất Mũi, Phú Quốc, U Minh Thượng.
B. Đất Mũi, Côn Đảo, Bạch Mã, Kiên Giang.
C. U Minh Thượng, Cát Bà, Núi Chúa, An Giang.
D. Phú Quốc, Bù Gia Mập, Cát Tiên, An Giang.
- Câu 10:** Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh ngành kinh tế nào?
- A. nghề rừng. B. giao thông. C. du lịch. D. thủy hải sản.
- Câu 11:** Vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long có ngành chăn nuôi phát triển là do:
- A. có lực lượng lao động đông đảo, có kinh nghiệm trong chăn nuôi.
B. có nguồn thức ăn cho chăn nuôi phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
C. có điều kiện tự nhiên thuận lợi.
D. các giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao.
- Câu 12:** Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là
- A. 3160 km và khoảng 0,5 triệu km². B. 3260km và khoảng 1 triệu km²
C. 3460 km và khoảng 2 triệu km². D. 2360 km và khoảng 1,0 triệu km²
- Câu 13:** Hệ thống đảo ven bờ nước ta phân bố tập trung nhất ở vùng biển thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- A. Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau
B. Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng
C. Thái Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bạc Liêu
D. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang
- Câu 14:** Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là
- A. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế
B. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy
C. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế
D. đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải
- Câu 15:** Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là
- A. Phát triển khai thác hải sản xa bờ
B. Tập trung khai thác hải sản ven bờ
C. Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
D. Hình thành các cảng cá dọc bờ biển
- Câu 16:** Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động
- A. thể thao trên biển B. tắm biển
C. lặn biển D. khám phá các đảo
- Câu 17:** Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc
- A. Bắc Bộ B. Bắc Trung Bộ
C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Nam Trung Bộ
- Câu 18:** Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở vùng thềm lục địa phía Nam của nước ta vào năm
- A. 1966 C. 1986. B. 1976 D. 1996
- Câu 19:** Cảng nào sau đây không phải cảng biển?
- A. Đà Nẵng C. Vũng Tàu. B. Cần Thơ D. Quy Nhơn
- Câu 20:** Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta không bị khô hạn như các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á, Bắc Phi là do nước ta nằm.
- A. ở vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu. B. giáp biển Đông.
C. trên đường di cư của nhiều sinh vật. D. gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

Câu 21: Loại thiên tai trên biển thường gây ra hậu quả nặng nề nhất cho các vùng đồng bằng ven biển nước ta là:

- A. bão. B. sóng thần. C. triều cường D. xâm nhập mặn.

Câu 22: Ý nào sau đây không phải là ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu của nước ta?

- A. Làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.
B. Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.
C. Làm giảm tính chất lạnh, khô và dịu bớt thời tiết nóng bức.
D. Làm tăng tính chất nóng và khô của khí hậu nước ta.

Câu 23: Một tàu cá của ngư dân Quảng Ngãi đang đánh bắt cách đảo Lý Sơn 10 hải lý về hướng đông, hãy cho biết tàu này đang hoạt động ở bộ phận nào của vùng biển nước ta?

- A. Nội thủy. B. Lãnh hải.
C. Tiếp giáp lãnh hải. D. Đặc quyền kinh tế.

Câu 24: Cho bảng số liệu sau:

Sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long (đơn vị: nghìn tấn)

Phân ngành	2000	2010
Tổng số	1169,0	2972,7
Đánh bắt	803,9	986,1
Nuôi trồng	365,1	1986,6

Để thể hiện sự thay đổi có cấu sản lượng thủy sản phân theo đánh bắt, nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2000 và 2010 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. tròn B. miền. C. cột D. đường.

Câu 25: Vùng có nghề làm muối phát triển mạnh nhất nước ta là.

- A. Đông Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 26: Cơ cấu cây trồng của Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ khác nhau chủ yếu là do sự khác biệt về

- A.khí hậu. B. dân số. C.đất đai D. thị trường

Câu 27. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuất khẩu nông sản lớn nhất cả nước ta vì

- A. là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước.
B. là vùng có diện tích cà phê lớn nhất cả nước.
C. là vùng có đàn gia súc đông nhất cả nước.
D. là vùng có trình độ thâm canh cao nhất cả nước.

Câu 28. Dựa vào Atlas địa lí trang 19, hai tỉnh có sản lượng lúa lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Long An, An Giang. B. Đồng Tháp, An Giang.
C. Kiên Giang, Đồng Tháp. D. Kiên Giang, An Giang.

Câu 29. Giao thông vận tải đường thủy ở Đồng bằng sông Cửu Long phát triển sôi động vì

- A. có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt, có mùa lũ.
B. hệ thống đường bộ, đường sắt chưa phát triển.
C. vận tải thủy thuận tiện cho việc xuất khẩu nông sản.
D. người dân ở đây ưa chuộng loại hình giao thông đường thủy.

Câu 30. Đồng bằng sông Cửu Long phải chủ động sống chung với lũ vì

- A. lũ lên nhanh rút chậm. B. lũ mang đến nhiều nguồn lợi.
C. lũ gây ngập lụt trên diện rộng. D. đồng bằng không có hệ thống đê ngăn lũ.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1 : Trình bày sự phát triển của ngành du lịch biển – đảo.

Câu 2: Kể tên 4 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ giáp biển?

Câu 3: Nêu một số khó khăn chính về mặt tự nhiên ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Biện pháp khắc phục?

Môn: TIẾNG ANH

A/CONTENT

Grammar

1. Tenses: present simple, past simple tense, past continuous ,future simple, past perfect tense, past perfect...
2. Phrasal verbs, Articles: a, an, the
3. Suggestions: Why don't we + V?/ How or What about + V-ing?/ Let's +VS + suggest + V-ing.../ S1 + suggest that S2 + should + V...
4. Passive form: Câu bị động
5. Reported speech: Câu gián tiếp
6. Relative clauses: Mệnh đề quan hệ
7. Conditional sentences: Câu điều kiện
8. Other structures:
 - * **Infinitive:** agree/ expect/ decide/ try/ manage/tend/attempt /offer/refuse/pretend/promise/hope.....+ to-V
 - * **Gerunds:** Be used to / stop/ finish/ remember/try/ forget/admit/deny/avoid/mention/discuss...+ V-ing
 - * **Bare infinitive:** Help / make + smb + V/ used to + V
9. Adj +to-V/ adj+ that clause;adj/adv
10. Despite/ In spite of +noun phrase/ V-ing/ the fact that +S+V
Although + S+V
11. Prepositions: in, on, to, of, with.....
12. Conjunctions: and, so, but, although, because.....

B- EXECISES

I. Phonetics

Part 1: Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.

- | | | | |
|------------------------------|----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1. A. fab <u>u</u> lous | B. a <u>d</u> ministrative | C. pa <u>r</u> adise | D. ur <u>b</u> an |
| 2. A. bi <u>l</u> ingual | B. di <u>a</u> lect | C. si <u>m</u> mer | D. pi <u>l</u> e-up |
| 3. A. attr <u>a</u> ction | B. ex <u>h</u> ibition | C. mu <u>l</u> tinational | D. qu <u>e</u> stion |
| 4. A. a <u>s</u> tronomer | B. su <u>g</u> ar | C. so <u>l</u> ar | D. su <u>r</u> vive |
| 5. A. ex <u>p</u> lore | B. eff <u>o</u> rt | C. har <u>m</u> ony | D. pi <u>l</u> ot |
| 6. A. tal <u>k</u> ed | B. fi <u>s</u> hed | C. arri <u>v</u> ed | D. stepp <u>e</u> d |
| 7. A. wi <u>s</u> hed | B. wrapp <u>e</u> d | C. laugh <u>e</u> d | D. turn <u>e</u> d |
| 8. A. consid <u>e</u> red | B. rescu <u>e</u> d | C. pull <u>e</u> d | D. rough <u>e</u> d |
| 9. A. produ <u>c</u> ed | B. arrang <u>e</u> d | C. check <u>e</u> d | D. fix <u>e</u> d |
| 10. A. caus <u>e</u> d | B. examin <u>e</u> d | C. operat <u>e</u> d | D. advis <u>e</u> d |
| 11. a. conserv <u>a</u> tion | b. sav <u>e</u> | c. deforest <u>a</u> tion | d. disappoint <u>e</u> d |
| 12. a. inst <u>e</u> ad | b. be <u>a</u> ch | c. le <u>a</u> f | d. cle <u>a</u> n |
| 13. a. sm <u>e</u> ll | b. f <u>e</u> nce | c. pesti <u>c</u> ide | d. rec <u>y</u> cle |
| 14. a. a <u>c</u> tive | b. a <u>n</u> cient | c. celebr <u>a</u> te | d. nominat <u>e</u> |
| 15. a. comp <u>o</u> se | b. stick <u>y</u> | c. descri <u>b</u> e | d. complim <u>e</u> nt |
| 16. a. a <u>c</u> tive | b. predict | c. priorit <u>y</u> | d. ultim <u>a</u> tely |
| 17. a. sl <u>a</u> very | b. last | c. guest | d. toward <u>s</u> |
| 18. a. volcan <u>o</u> | b. damag <u>e</u> | c. earthquak <u>e</u> | d. teenager |
| 19. a. bu <u>r</u> eau | b. funn <u>e</u> l | c. hurrican <u>e</u> | d. erupt |
| 20. a. typhoo <u>n</u> | b. roo <u>f</u> | c. kangaroo | d. loo <u>k</u> |

Part 2: Choose one word (A, B, C or D) whose stress pattern is different from the others .

- | | | | |
|-------------------|------------------|-----------------|---------------|
| 1. A. adolescence | B. multicultural | C. metropolitan | D. limestone |
| 2. A. factor | B. event | C. complex | D. tunnel |
| 3. A. electricity | B. creativity | C. priority | D. capability |



- | | | | |
|--------------------|----------------|----------------|------------------|
| 4. A. expedition | B. excursion | C. geography | D. forbidden |
| 5. A. agency | B. terminal | C. speciality | D. business |
| 6. A flower | B. exclude | C. husband | D. farmer |
| 7. A. doctor | B. simple | C. castle | D. enlarge |
| 8. A. decide | B. behave | C. offer | D. occur |
| 9. A. exciting | B. telephone | C. tomorrow | D. November |
| 10. A. policeman | B. cinema | C. yesterday | D. politics |
| 11. a. damage | b. earthquake | c. expect | d. flashlight |
| 12. a. fixture | b. typhoon | c. forecast | d. cyclone |
| 13. a. funnel | b. freedom | c. install | d. junkyard |
| 14. a. abrupt | b. ancient | c. replace | d. suggest |
| 15. a. priority | b. communicate | c. effectively | d. temperature |
| 16. a. decorate | b. impressive | c. regular | d. thunderstorm |
| 17. a. development | b. education | c. interactive | d. entertainment |
| 18. a. meteor | b. disappear | c. evidence | d. celebrate |
| 19. a. environment | b. innovation | c. engineer | d. limitation |
| 20. a. abroad | b. alien | c. despite | d. exist |

II. Vocabulary and Grammar

Part 1: Choose A, B, C, D for each gap in the following sentences.

- Please turn _____ the light when you leave the room. A. on B. off C. up D. down
- The children in my home village used _____ bare-footed, even in winter. A. to go B. went C. goes D. going
- If I _____ free time, I will go swimming. A. have B. has C. is having D. will have
- My friend, _____ bicycle was stolen last week, has decided to buy a motorbike. A. whom B. which C. who D. whose
- They are discussing the celebrationis going to be held at the end of the month. (this, it, who, that)
- If peopleenergy, there will be no shortage of electricity. (save, will save, saving, would save)
- The air is pollutedthere is too much traffic. (however, because, therefore, but)
- I can't cook as.....as my mother. (well, good, best, better)
- If she continues to use electricity that way, she.....to pay a large bill. (would have, will have, have, used to have)
- Nhanto the sea when she lived in Hai Phong. (goes, has gone, used to go, is going)
- If I knew youat home, I would phone you. (are, were, had been, would be)
- Nam suggestedshowers instead of baths to save water. (takes, taking, to take, take)
- All _____ must complete a visa form upon arrival at Singapore airport.
A. tourists B. departures C. customers D. passengers
- _____ people never seem to put on weight, while others are always on a diet .
A. All B. One C. Few D. Some
- He laughed.....when he was watching "Tom and Jerry" on TV. (happy, happily, happiness, unhappy)
- They felt.....when Tet coming near. (excitement, excited, excitedly, exciting)
- I said that I remembered _____ with him in a handicraft village, but he said I was mistaken.
A. to work B. working C. work D. worked
- Don't forget _____ your identity card with you to the interview. A. taking B. take C. to take D. took
- Would you mind _____ me through to the manager, please? A. putting B. to put C. put D. to be put
- Remember _____ smartly when you attend an interview. A. dress B. to dress C. dressing D. dressed
- I tried _____ some essential skills before applying for that job. A. to master B. master C. mastered D. mastering
- My boss promised _____ me a pay rise but he broke the promise. A. give B. giving C. gave D. to give

23. He admitted not _____ his colleagues well. A. to treat B. treating C. treat D. treated
24. The washing machine as expensive,we couldn't afford to buy it. (however, but, because, so)
25. In the near future, a teacher will act more like a(n) _____ than a giver of knowledge.
A. instructor B. facilitator C. speaker D. listener
26. The woman _____ daughter Jack loves is very kind. A. whose B. who C. whom D. which
27. The letter _____ she received this morning is from the USA. A. who B. whose C. whom D. which
28. I don't know the girl _____ is wearing a long blue dress. A. whom B. whose C. which D. who
29. He went to the sport club _____ he first met his wife. A. which B. who C. where D. whose
30. The man _____ my sister loves is very intelligent. A. which B. whom C. whose D. what
31. He didn't have much money,he bought a lot of things at the shop for Tet. (but, or, and, so)
32. People know they should save energy,they still waste it. (but, and, or, so)
34. We all like sticky rice cakes.....are made by our grandmother. (who, which, they, where)
35. Nga's housein 1995. (built, has been built, was built, was building)
36. Mr Long,have just talked to you, is my uncle. (who, that, whom, whose)
37. Hoa is usedthe road in the city. (cross, to cross, to crossing, for crossing)
38. Tornadoes can suckanything that is on their path. (on, up, at, in)
39. Sailors from Genoa in Italy wore clothes which from jeans. (were made, was made, were making, made)
40. The manyou met at the party was a famous film star. (whose, whom, which, that)
- which is CLOSEST in meaning to the underlined part.**
31. The boy was brought up with a family in the countryside.
A. reared B. bred C. raised D. grown
32. As a government official, Benjamin Franklin often traveled abroad.
A. widely B. secretly C. alone D. overseas
- which is OPPOSITE in meaning to the underlined part.**
33. She is a very generous old woman. She has given most of her wealth to a charity organization.
A. mean B. amicable C. kind D. hospitable
34. The plane landed safely.
A. touched down B. took off C. Both A and B D. Neither A nor B

Part 2: Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting.

1. I asked him how far was it to the station if I went there by taxi.
A B C D
2. Linda has worn her new yellow dress only once since she buys it.
A B C D
3. We stayed at the Grand Hotel, that Ann recommended to us.
A B C D
4. It was reported that the city had invested more on the preservation of it's wonders.
A B C D
5. We are working for the cleaner environment.
A B C D
6. We had an excursion to the Lake Hudson, a man-made reservoir in Oklahoma, last Sunday.
7. If you did more exercise, your muscles will be stronger.
8. Remember not to skip the breakfast because it's the most important meal.
9. I spoke to the man who wife had been admitted to the hospital.
10. Despite she studied very hard, she failed the exams.

Part 3. Use the correct form of the verb in bracket

1. What kind of food do astronauts avoid (eat)?
2. Which roles are women expected (play) in the future?



3. She began (work) as a biologist three years ago.
4. After I (finish) the lesson, Lan went out.
5. Men no longer mind (do) housework.
6. Gagarin (fly) into space eight years before Armstrong (walk) on the moon.
7. When the USA (put) the first human on the moon, Russia already (send) the first human into space.
8. He wishes he (not tell) her the whole story yesterday.
9. I wish I (learn) to play a musical instrument when I was young.
10. I asked them if they (pass) the final exam.
11. I (meet) Tom and Ann at the airport a few weeks ago. We (have) a chat while we (wait) for our flights.
12. I (have) these shoes since my eighteen birthday.
13. The last time I (go) to Brighton was in August.
14. Sorry, I can't stop now. I (go) to an important meeting.
15. (you/ see) the news today? - No, not yet.
16. I'm sorry that I (break) your bike.
17. Many houses (destroy) in the hurricane last night in Nghe An.
18. I (not wear) jeans when I (be) a child.
19. If I were you, I (not wait) I (go) now.
20. If it (be) nice tomorrow, we (go) to the beach.

Part 4: Fill each blank with the correct form of the word given

1. My grandparents prefer the (SIMPLE) of country living.
2. Since the mid-20th century, English has been a(n) (OFFICE) language of (NATION) organisations such as the United Nations.
3. My grandfather is 80 years old, and he's in both French and English.

(FLUENCY)

4. Mr Brown felt that people have spoiled that area. DISAPPOINT
5. Despite the weather, thousands of soldiers helped protect the area. STORM
6. She drives, so she has never caused an accident. CARE
7. There are a lot of at tourist attractions in Ho Chi Minh city. SIGHTSEE
8. Teachers now give more to their students in classroom activities. FREE
9. Because she is a, she does not eat meat. VEGETABLE
10. There are many in the research laboratory. EQUIP

III. Reading

Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage.

LEARNING A SECOND LANGUAGE

Some people learn a second language (1) _____. Other people have trouble learning a new language. How can you have (2) _____ learn a new language, such as English? There are several ways to make learning English a little (3) _____ and more interesting.

The first step is to feel positive about learning English. If you believe that you can learn, you will learn. (4) _____ patient. You do not have to understand (5) _____ all at once. It's natural to make mistakes when you learn something new. We can learn from our mistakes.

The second step is to practice your English. For example, write in a journal, or diary, every day. You will get used to (6) _____ in English, and you will feel comfortable expressing your ideas in English. After several weeks, you will see that your writing is improving. (7) _____, you much speak English every day. You can practice with your classmates (8) _____ class.

The third step is to keep a record of your language learning. You can write this in your journal. After (9) _____ class, think about what you did. Did you answer a question (10) _____? Did you understand something the teacher explained? Perhaps the lesson was difficult, but you tried to understand it.

It is important to practice every day and make a record of your achievements.

1. A. ease B. easy C. easily D. all a, b, c.
2. A. itself B. yourself C. himself D. herself
3. A. ease B. easy C. easily D. easier

- | | | | |
|-------------------|---------------|---------------|----------------|
| 4. A. Be | B. Being | C. To be | D. Been |
| 5. A. anything | B. nothing | C. everything | D. something |
| 6. A. write | B. writing | C. to write | D. written |
| 7. A. In addition | B. Addition | C. Additional | D. By addition |
| 8. A. of side | B. outside | C. beside | D. by side |
| 9. A. some | B. each | C. all | D. few |
| 10. A. correct | B. correction | C. correctly | D. corrective |

IV. Writing

Part 1 : Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first.

- I don't have a new car. → I wish
- They will build a new supermarket here tomorrow. → A new supermarket
- "I will go to my village tomorrow" He said. → He said
- My brother likes playing soccer every morning. → My brother is
- Despite the bad weather, Nam went out for a picnic. → Although
- My father likes playing soccer every morning. → My father is
- We expect that the professor will arrive this morning. → It is
- People say that many people are homeless after the floods. → It
- Alice made a mistake in her homework. She remembered it.
→ Alice remembered
- "I will go to my village next week" Mr. Nam said. → Mr. Nam said
- She went to bed early because she was tired last night. → She was tired
- Why don't we collect empty and used cans? → I suggest
- I suggest that
- If you didn't keep quiet, I would scream. → Unless
- We spent five hours learning English. → It took
- They will have to change the date of the meeting again.
⇒ The date
- Although he is weathy, he is not spoiled. → Despite
- Do you know the man? He is standing there. → Do you
- Do you remember the day ? You started school on the day.
→ Do you
- Pollution from paper mills has destroyed many lakes and rivers
→ Many lakes and rivers
- The Café was crowded, but we found a table for coffee. → Although
- I haven't got a key, so I can't get in. ⇒ If
- We stayed in this hotel. ⇒ This is
- The office may be closed. In that case Mark won't be able to get in.
If
- There's a woman living next door. She's a doctor.
The woman
- York is a nice old city. I visited it last year. ⇒ York,
- "Do you have any appointment?" said Martin ⇒ Martin asked
- "Let's go to the swimming pool." Nick said ⇒ Nick suggested
- The last time I saw David was in 1989. ⇒ I have

29. The girl is a singer. She is wearing a pink dress. → The girl,.....
30. The oil will pollute the sea. People are worried. (using Adj + that clause)
→
31. They have to try harder so that they can pass the final examination
→ They have to try harder so as to
32. He is performing well at school. He does not know what he will choose as his future career. (DESPITE)

33. He made a lot of effort at work. He was not promoted. (IN SPITE OF)

34. Some people talk too loudly in public places. I don't like them.

35. If we don't get up early, we will miss the train. → Unless

36. I don't feel confident at interviews because my English is not very good.

If my English

37. Minh doesn't read many English books because she doesn't have time.

If Minh

38. The boy will be punished by his parents. => His parents.....

39. "How can the people from Venus travel around?" Tom asked me (Change it into reported speech)

.....

40. Although it rained terribly hard, the soldiers got back to the headquarters in time.

=> In spite of.....

41. We really want to come back to our hometown. We spent most of our childhood there. (Combine the two sentences into one)

.....

42. George speaks Spanish. His wife is from Argentina. (whose)

.....

43. Get up or you will be late for school. → If

Part 2: Use the words provided to make meaningful sentences.

1. If / I / be / you / I / study / harder.

2. I / suggest / that / you / practice / / English / friends / class.

3. I / pleased / that / you / pass / the / exam

4. When / Margaret / open / the door / the phone / ring.

5. Paris / I / visit / last summer / beautiful city.

6. I / interested / be / receptionist / because / like / meet / people.

7. novel / published / last month / one of the best-sellers.

8. He / take / a lot of photographs / even though / the sky / dark.

Part 3. Order the words to make right sentences.

1. friends / you / what / do / to / your / this / don't / weekend / and / know / .

2. time / a / families / Tet / clean / to / decorate / homes / and / is / for / their / .

3. suggest / you / give / in / neighborhood / I / that / should / lessons / poor / to / children / your / .

4. can/ natural/ by/ we/ solar/ instead/ coal/ resources/ save/ energy/ oil/ and/ of/ using.

5. We/ if/ littering,/ environment/ go/ become/ seriously polluted/ on/ the/ will./

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN

Vi phạm pháp luật:

Là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực - hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội.

Trách nhiệm pháp lý:

- Là nghĩa vụ đặc biệt mà cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do nhà nước quy định.

Các loại vi phạm pháp luật.

- Vi phạm pháp luật hình sự (tội phạm).
- Vi phạm pháp luật hành chính.
- Vi phạm pháp luật dân sự.
- Vi phạm kỷ luật.

Các loại trách nhiệm pháp lý.

- Trách nhiệm hình sự.
- Trách nhiệm dân sự.
- Trách nhiệm hành chính.
- Trách nhiệm kỷ luật.

Trách nhiệm của nhà nước.

- Đảm bảo và không ngừng tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của mình.

Bài 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN

Thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội?

Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội là quyền tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội; Tham gia bàn bạc, giám sát và đánh giá các hoạt động các công việc chung của nhà nước và xã hội.

Cách thức thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân

- Trực tiếp: tự mình tham gia các công việc thuộc về quản lý nhà nước, xã hội
- Gián tiếp: Thông qua đại biểu của nhân dân, thông qua báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng.

Ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân:

Là quyền chính trị quan trọng nhất của công dân, đảm bảo cho công dân thực hiện quyền làm chủ của mình, đồng thời thực hiện trách nhiệm công dân đối với nhà nước và xã hội.

- Công dân có quyền và trách nhiệm tham gia các công việc của nhà nước, xã hội để đem lại lợi ích cho bản thân, xã hội

BÀI 17: NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Bảo vệ tổ quốc

Bảo vệ tổ quốc là trách nhiệm của toàn dân, là nghĩa vụ thiêng liêng cao quý của công dân.

- **Bảo vệ tổ quốc:** Là bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, bảo vệ chế độ X HCN và nhà nước CHXHCNVN.

Phải bảo vệ tổ quốc vì

- Tổ quốc ta là thành quả mà cha ông chúng ta đã hi sinh xây dựng.
- Hiện nay vẫn còn thế lực thù địch đang muốn phá hoại xâm chiếm đất nước ta.
- Bảo vệ tổ quốc là nhiệm vụ cơ bản để bảo vệ cuộc sống và tương lai chúng ta.

- Bảo vệ tổ quốc bao gồm:
- Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân.
- Thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- Thực hiện chính sách hậu phương quân đội.
- Bảo vệ trật tự an ninh xã hội.
- * Công dân cần (giữ gìn trật tự an ninh, lên án hoặc báo cáo kẻ có ý định xâm hại độc lập dân tộc hoặc chế độ CNXH, tham gia nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt các trách nhiệm của công dân).
- * Trách nhiệm của HS:
- Ra sức học tập tu dưỡng đạo đức.
- Rèn luyện sức khỏe, luyện tập quân sự.
- Tích cực tham gia phong trào bảo vệ trật tự an ninh trong trường học và nơi cư trú.
- Sẵn sàng tham gia nghĩa vụ quân sự, vận động người khác làm nghĩa vụ quân sự.